# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2014/TT-BKHCN

*Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2014*

## THÔNG TƯ
**Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước**

*Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.*

### Chương I
### QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước dưới các hình thức đề tài khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là đề tài); dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi tắt là dự án); đề án khoa học; dự án khoa học và công nghệ; chương trình khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là chương trình).

2. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư, nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các quỹ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ và nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến bí mật quốc gia không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

3. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. *Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia* (sau đây gọi tắt là *đề xuất đặt hàng*) là các yêu cầu đặt ra cho khoa học và công nghệ dưới dạng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia nhằm thực hiện yêu cầu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước hoặc đáp ứng nhu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển khoa học và công nghệ cho các ngành, địa phương và quốc gia do các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan nhà nước khác ở trung ương (sau đây gọi chung là bộ, ngành và địa phương) *đề xuất* với Bộ Khoa học và Công nghệ để *đặt hàng* các tổ chức và cá nhân thực hiện.

2. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng* là đề tài, dự án; đề án khoa học; dự án khoa học và công nghệ hoặc chương trình có tên gọi và các mục thể hiện yêu cầu cơ bản đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ làm căn cứ để Bộ Khoa học và Công nghệ đặt hàng cho tổ chức và cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

**Điều 3. Căn cứ để xây dựng đề xuất đặt hàng**

1. Các yêu cầu của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

2. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và bộ, ngành và địa phương.

4. Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm của quốc gia.

5. Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của quốc gia về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ.

**Điều 4. Nguyên tắc xây dựng *đề xuất đặt hàng***

1. Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.

2. Đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ.

3. Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra và được lãnh đạo bộ, ngành và địa phương cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành. Tổ chức, cơ quan ứng dụng kết quả dự kiến có đủ uy tín và năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả sản phẩm tạo ra.

4. Có yêu cầu thời gian (tính từ thời điểm đặt hàng đến thời điểm có kết quả) phù hợp để đảm bảo tính khả thi cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**Điều 5. Trình tự xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng**

1. Bộ, ngành và địa phương tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo những căn cứ quy định tại Điều 3 Thông tư này; xây dựng và phê duyệt *đề xuất đặt hàng* nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và gửi *đề xuất đặt hàng* cho Bộ Khoa học và Công nghệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động xây dựng *đề xuất đặt hàng* cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo những căn cứ quy định tại các Khoản 3, 4 và 5 Điều 3 Thông tư này hoặc theo các yêu cầu của lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

2. *Đề xuất đặt hàng* được xây dựng theo trình tự quy định tại Chương III của Thông tư này.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp *đề xuất đặt hàng* và tổ chức hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (gọi tắt là hội đồng hoặc hội đồng tư vấn) theo các quy định tại Chương IV của Thông tư này để xác định đề tài, dự án; đề án khoa học; dự án khoa học và công nghệ hoặc chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và công bố công khai đề tài, dự án; đề án khoa học; dự án khoa học và công nghệ đặt hàng để các tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia tuyển chọn hoặc xét giao trực tiếp.

## Chương II
## YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

**Điều 6. Yêu cầu đối với đề tài, dự án**

Đề tài, dự án phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu chung

a) Có tính cấp thiết cao hoặc tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trong phạm vi cả nước;

b) Các vấn đề khoa học cần phải huy động nguồn lực khoa học công nghệ (nhân lực khoa học và công nghệ hoặc nguồn tài chính) của quốc gia hoặc góp phần giải quyết những nhiệm vụ mang tính liên vùng, liên ngành; vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của quốc gia về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ;

c) Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện.

2. Yêu cầu riêng đối với đề tài

a) Đề tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật (sau đây gọi là đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ) phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ dự kiến: có triển vọng lớn tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa được nghiên cứu, ứng dụng ở Việt Nam; được hoàn thành ở dạng mẫu và sẵn sàng chuyển sang giai đoạn sản xuất thử nghiệm; có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng;

- Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đối với đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: kết quả đảm bảo tạo ra được luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước;

c) Đối với đề tài trong các lĩnh vực khác: sản phẩm khoa học và công nghệ đảm bảo tính mới, tính tiên tiến so với các kết quả đã được tạo ra tại Việt Nam hoặc quốc tế thông qua các công bố trong nước và quốc tế hoặc có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội.

3. Yêu cầu riêng đối với dự án

a) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ có xuất xứ từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng hoặc là kết quả khai thác sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;

b) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến đảm bảo tính ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt;

c) Có khả năng huy động được nguồn kinh phí để thực hiện thông qua sự cam kết hợp tác với doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân có nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

**Điều 7. Yêu cầu đối với đề án khoa học**

Kết quả nghiên cứu là những đề xuất hoặc dự thảo cơ chế chính sách, quy trình, quy phạm, văn bản pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước.

**Điều 8. Yêu cầu đối với dự án khoa học và công nghệ**

Dự án khoa học và công nghệ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Giải quyết vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp dự án đầu tư sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn được Thủ tướng Chính phủ hoặc bộ, ngành và địa phương phê duyệt.

2. Kết quả tạo ra đảm bảo được áp dụng và nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư sản xuất; có ý nghĩa tác động lâu dài tới sự phát triển khoa học và công nghệ của ngành, lĩnh vực.

3. Có phương án tin cậy trong việc huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách và được các tổ chức tài chính, tín dụng, quỹ xác nhận tài trợ hoặc bảo đảm.

4. Tiến độ thực hiện phù hợp với tiến độ triển khai dự án đầu tư sản xuất, đề án phát triển kinh tế - xã hội; có thời gian thực hiện không quá 5 năm.

**Điều 9. Yêu cầu đối với chương trình khoa học và công nghệ**

Chương trình khoa học và công nghệ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Có mục tiêu tạo ra kết quả khoa học và công nghệ phục vụ một trong định hướng lớn sau: phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong một hoặc một số lĩnh vực trong giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm; phát triển hướng công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của đất nước hoặc phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Nội dung bao gồm những nhiệm vụ khoa học và công nghệ có quan hệ trực tiếp và gián tiếp với nhau về chuyên môn và phù hợp với nguồn lực khoa học và công nghệ trong nước.

3. Các kết quả đều thể hiện tính mới, tính tiên tiến, có khả năng ứng dụng cao và đáp ứng được các mục tiêu của chương trình.

4. Có thời gian thực hiện không quá 10 năm và tiến độ triển khai phù hợp với mục tiêu của chương trình.

## Chương III
## TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

**Điều 10. Tổng hợp nhu cầu đối với khoa học và công nghệ**

1. Định kỳ hoặc theo tính cấp thiết, các bộ, ngành và địa phương thông báo định hướng phát triển khoa học và công nghệ ưu tiên của quốc gia, bộ ngành và địa phương và thời hạn để các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tổ chức, cá nhân được thực hiện theo Mẫu A1-ĐXNV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bộ, ngành và địa phương tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và tự đề xuất những vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết theo các căn cứ quy định tại các Khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 3 Thông tư này; gửi cho các bộ, ngành và địa phương có liên quan văn bản đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc những vấn đề khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi, lĩnh vực của bộ, ngành hoặc địa phương mình.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động tổng hợp những vấn đề khoa học cần giải quyết theo các căn cứ quy định tại các Khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 3 Thông tư này.

**Điều 11. Xây dựng đề xuất đặt hàng**

1. Bộ, ngành và địa phương xem xét lựa chọn các vấn đề khoa học và công nghệ đã được tổng hợp theo Khoản 2, Điều 10 để xây dựng *đề xuất đặt hàng* đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 4 Thông tư này. Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng *đề xuất đặt hàng* trên cơ sở những vấn đề khoa học và công nghệ đã được tổng hợp theo Khoản 3, Điều 10 Thông tư này.

2. Bộ, ngành và địa phương tự xây dựng *đề xuất đặt hàng* hoặc có thể mời chuyên gia, nhóm chuyên gia, tổ chức, cơ quan dự kiến hưởng thụ kết quả nghiên cứu tham gia xây dựng *đề xuất đặt hàng*.

3. Đề xuất đặt hàng được xây dựng theo các mẫu ban hành kèm theo Thông tư này: đề tài hoặc đề án khoa học theo Mẫu B1-ĐXĐH; dự án theo Mẫu B2-ĐXĐH; dự án khoa học và công nghệ theo Mẫu B3-ĐXĐH và chương trình khoa học và công nghệ theo Mẫu B4-ĐXĐH.

**Điều 12. Hoàn thiện đề xuất đặt hàng**

1. Bộ, ngành và địa phương tổ chức lấy ý kiến tư vấn thông qua hội đồng tư vấn hoặc chuyên gia độc lập đối với *đề xuất đặt hàng* đã được xây dựng theo các quy định của Điều 11 Thông tư này trước khi gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trên cơ sở ý kiến tư vấn, bộ, ngành và địa phương hoàn thiện *đề xuất đặt hàng*. Lãnh đạo bộ, ngành và địa phương ký duyệt và gửi *đề xuất đặt hàng* cho Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. *Đề xuất đặt hàng* gửi Bộ Khoa học và Công nghệ bao gồm:

a) Phiếu đề xuất đặt hàng theo các mẫu quy định tại Khoản 3 Điều 11 Thông tư này;

b) Biên bản làm việc của hội đồng tư vấn hoặc ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập đối với *đề xuất đặt hàng* là phụ lục của *đề xuất đặt hàng*.

**Điều 13. Tổng hợp đề xuất đặt hàng**

1. Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp *đề xuất đặt hàng* và xem xét, đánh giá sơ bộ về tính đầy đủ và cấp thiết của đề xuất đặt hàng.

2. *Đề xuất đặt hàng* được đánh giá "đạt yêu cầu" sơ bộ khi đáp ứng 02 yêu cầu sau:

a) Đầy đủ thông tin trong Phiếu đề xuất đặt hàng và phụ lục kèm theo;

b) Có đủ cơ sở về tính cấp thiết của nhiệm vụ đề xuất.

3. Đối với *đề xuất đặt hàng* được đánh giá "đạt yêu cầu", Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến tư vấn để xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề xuất đặt hàng, vụ trưởng các vụ chuyên ngành hoặc thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ủy quyền thông báo kết quả đánh giá sơ bộ và thời gian dự kiến tổ chức các hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với *đề xuất đặt hàng* "đạt yêu cầu" cho các bộ, ngành và địa phương có đề xuất đặt hàng.

## Chương IV
## TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

### Điều 14. Nội dung thể hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng

1. Nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng được thể hiện qua tên gọi và 02 mục: *Định hướng mục tiêu* và *Yêu cầu đối với kết quả*, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 9 Thông tư này.

2. Mục *Yêu cầu đối với kết quả* cần bao gồm các thông số kỹ thuật, yêu cầu về số lượng, chất lượng hoặc chỉ tiêu định lượng, định tính cụ thể của sản phẩm tạo ra. Tùy theo từng loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ các yêu cầu này cần được thể hiện như sau:

a) Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: các yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu và các yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm;

b) Đối với đề tài khác: các yêu cầu tính mới và mức độ tiên tiến của sản phẩm và các yêu cầu khác;

c) Đối với dự án: các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm;

d) Đối với đề án khoa học: các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác;

đ) Đối với dự án khoa học và công nghệ: các sản phẩm khoa học công nghệ cùng với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tương ứng đảm bảo sự gắn kết và tính đồng bộ theo quy trình sản xuất hoặc chuỗi thời gian;

e) Đối với chương trình khoa học và công nghệ: các loại sản phẩm dự kiến; số lượng và các chỉ tiêu định lượng hoặc định tính tương ứng, đảm bảo sự quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với nhau và thống nhất với mục tiêu đề ra.

### Điều 15. Thành lập hội đồng tư vấn

1. Theo tiến độ đề xuất đặt hàng, Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập hội đồng tư vấn để xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ dưới các hình thức đề tài, dự án; đề án khoa học; dự án khoa học và công nghệ hoặc chương trình.

2. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn theo chuyên ngành khoa học và công nghệ phù hợp với lĩnh vực của đề xuất đặt hàng. Hội đồng có thể tư vấn cho một hoặc một số *đề xuất đặt hàng* trong cùng lĩnh vực hoặc chuyên ngành khoa học và công nghệ.

**Điều 16. Thành phần hội đồng tư vấn**

1. Hội đồng tư vấn có chủ tịch, phó chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng và thành viên của hội đồng tư vấn là các chuyên gia khoa học và công nghệ hoặc cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn, thuộc các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu. Chuyên gia khoa học và công nghệ tham gia hội đồng phải thuộc cơ sở dữ liệu chuyên gia của Bộ Khoa học và Công nghệ. Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định ít nhất 02 thành viên có chuyên môn sâu trong hội đồng làm chuyên gia phản biện cho mỗi đề xuất đặt hàng.

2. Hội đồng tư vấn xác định đề tài, dự án, dự án khoa học và công nghệ có 9 thành viên. Cơ cấu hội đồng gồm: 06 thành viên là các chuyên gia khoa học và công nghệ; 03 thành viên thuộc cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức sản xuất - kinh doanh, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan hoặc dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu

3. Hội đồng tư vấn xác định đề án khoa học có 9 thành viên. Cơ cấu hội đồng gồm: 03 thành viên là các chuyên gia khoa học và công nghệ; 06 thành viên thuộc cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức khác có liên quan.

4. Hội đồng tư vấn xác định chương trình khoa học và công nghệ có 11 thành viên. Cơ cấu hội đồng gồm: 06 thành viên là các chuyên gia khoa học và công nghệ; 05 thành viên thuộc cơ quan quản lý nhà nước (trong đó có 01 thành viên từ bộ, ngành và địa phương có đề xuất đặt hàng), tổ chức sản xuất - kinh doanh, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan.

5. Trường hợp đặc biệt do tính chất phức tạp hoặc yêu cầu đặc thù của đề xuất đặt hàng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần hội đồng khác với quy định tại các Khoản 2, 3 và 4 Điều này hoặc lựa chọn chuyên gia khoa học và công nghệ ngoài cơ sở dữ liệu chuyên gia của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 17. Phương thức làm việc của hội đồng tư vấn**

1. Phiên họp của hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của hội đồng, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch được chủ tịch hội đồng ủy quyền, các chuyên gia phản biện và ủy viên thư ký khoa học.

2. Thành viên hội đồng tư vấn có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu tài liệu do Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp và chuẩn bị ý kiến nhận xét đánh giá đề xuất đặt hàng theo mẫu quy định ban hành kèm theo thông tư này: Mẫu C1-TVHĐ đối với đề tài, dự án; Mẫu C2-TVHĐ đối với đề án

khoa học; Mẫu C3-TVHĐ đối với dự án khoa học và công nghệ và Mẫu C4-TVHĐ đối với chương trình;

b) Gửi ý kiến đã chuẩn bị cho thư ký hành chính của hội đồng trước phiên họp của hội đồng 01 ngày làm việc;

c) Các chuyên gia phản biện có trách nhiệm chỉnh sửa hoặc xây dựng các nội dung mới cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ dự kiến đặt hàng để thảo luận trong cuộc họp của hội đồng.

3. Tài liệu được gửi đến các thành viên hội đồng ít nhất 05 ngày làm việc trước phiên họp hội đồng. Tài liệu gồm:

a) *Đề xuất đặt hàng* và ý kiến tư vấn của hội đồng tư vấn hoặc chuyên gia của bộ, ngành và địa phương;

b) Trích lục yêu cầu quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9 và 14 của Thông tư này;

c) Các biểu mẫu, phụ lục cần thiết phù hợp với đề xuất đặt hàng nêu tại Khoản 2 Điều này;

d) Kết quả tra cứu thông tin (theo Mẫu C0-KQTrC ban hành kèm theo Thông tư này) của các đề tài, dự án sử dụng ngân sách nhà nước có liên quan đã và đang thực hiện đối với *đề xuất đặt hàng* dưới hình thức đề tài, dự án;

đ) Tài liệu chuyên môn liên quan khác (nếu có).

4. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các ý kiến kết luận của hội đồng được thông qua khi trên 3/4 số thành viên của hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín.

5. Các ý kiến khác nhau của thành viên được thư ký khoa học của hội đồng tổng hợp để hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Thành viên hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của hội đồng. Thành viên hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của hội đồng.

6. Đại diện các bộ ngành, địa phương có *đề xuất đặt hàng* được mời tham dự phiên họp của hội đồng.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ cử thư ký hành chính giúp việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp của hội đồng.

**Điều 18. Trình tự, thủ tục làm việc của hội đồng**

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập hội đồng.

2. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với hội đồng.

3. Chủ tịch hội đồng chủ trì các phiên họp của hội đồng. Trường hợp Chủ tịch hội đồng vắng mặt, Chủ tịch hội đồng ủy quyền bằng văn bản cho phó Chủ tịch chủ trì phiên họp.

4. Hội đồng cử hoặc bầu một thành viên làm thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản các phiên họp của hội đồng.

5. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu để tổng hợp ý kiến của các thành viên hội đồng.

6. Chuyên gia phản biện và hội đồng thảo luận theo các nội dung tương ứng với hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại các Điều 19, 20, 21, và 22 Thông tư này.

7. Các thành viên hội đồng đánh giá đề xuất đặt hàng và bỏ *Phiếu đánh giá* đề xuất đặt hàng theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này: Mẫu C1-PĐG đối với đề tài, dự án; Mẫu C2-PĐG đối với đề án khoa học; Mẫu C3-PĐG đối với dự án khoa học và công nghệ và Mẫu C4-PĐG đối với chương trình.

*Đề xuất đặt hàng* được đề nghị "thực hiện" khi tất cả các nội dung trong *Phiếu đánh giá* được đánh giá "đạt yêu cầu" và đề nghị "không thực hiện" khi một trong các nội dung trên được đánh giá "không đạt yêu cầu".

8. Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên hội đồng theo Mẫu C5-BBKP ban hành kèm theo Thông tư này và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của hội đồng.

9. Đối với *đề xuất đặt hàng được* đề nghị "thực hiện", các chuyên gia phản biện trình bày các nội dung dự kiến của nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng. Hội đồng chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng theo các yêu cầu quy định tại Điều 14 Thông tư này.

10. Đối với đề tài, dự án, đề án khoa học và dự án khoa học công nghệ đặt hàng, Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp), kể cả việc mời chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài cùng tham gia nghiên cứu giải quyết nhiệm vụ.

11. Đối với *đề xuất đặt hàng được* đề nghị "không thực hiện" hội đồng thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.

12. Hội đồng tiến hành xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho từng đề xuất đặt hàng theo các bước quy định tại các Khoản 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều này trong trường hợp có 02 hoặc nhiều *đề xuất đặt hàng* và biểu quyết việc xếp thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.

13. Thư ký khoa học lập biên bản làm việc của hội đồng theo Mẫu D1-BBHĐ ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 19. Nội dung thảo luận của hội đồng xác định đề tài, dự án**

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá *đề xuất đặt hàng* về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài, dự án trong đề xuất đặt hàng.

2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong nhiệm vụ đề xuất.

3. Khả năng không trùng lắp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.

4. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực khoa học và công nghệ quốc gia cho việc thực hiện đề tài, dự án.

5. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện đối với dự án.

**Điều 20. Nội dung thảo luận của hội đồng xác định đề án khoa học**

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá *đề xuất đặt hàng* về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết và triển vọng ứng dụng của các kết quả vào việc xây dựng và hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý.

2. Tính liên ngành, liên vùng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng.

3. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực quốc gia cho việc thực hiện đề án khoa học.

**Điều 21. Nội dung thảo luận của hội đồng xác định dự án khoa học và công nghệ**

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá *đề xuất đặt hàng* về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết và mục tiêu của đề xuất đặt hàng trong việc sản xuất các sản phẩm trọng điểm chủ lực của bộ, ngành địa phương và của quốc gia.

2. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực quốc gia cho việc thực hiện đề xuất đặt hàng.

3. Tính khả thi của dự án khoa học và công nghệ thể hiện qua các nội dụng đặt ra trong đề xuất đặt hàng.

**Điều 22. Nội dung thảo luận của hội đồng xác định chương trình khoa học và công nghệ**

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá *đề xuất đặt hàng* về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện chương trình và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra từ việc thực hiện chương trình.

2. Mục tiêu của chương trình đối với định hướng phát triển khoa học và công nghệ 5 năm hoặc 10 năm; hướng phát triển công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của đất nước hoặc đối với mục tiêu của chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Nội dung thực hiện chính và các kết quả tạo khi kết thúc chương trình so với các mục tiêu của chương trình.

4. Thời gian thực hiện và tiến độ phù hợp để triển khai các nội dung của chương trình.

**Điều 23. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng**

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng, vụ trưởng các vụ chuyên ngành hoặc thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ rà soát trình tự, thủ tục làm việc của hội đồng, xem xét các ý kiến tư vấn của hội đồng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng theo các yêu cầu nêu tại các Điều 6, 7, 8 và 9 Thông tư này. Trường hợp cần thiết thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nói trên đề xuất Bộ trưởng lấy ý kiến tư vấn của 01 đến 02 chuyên gia tư vấn độc lập trong nước, nước ngoài hoặc thành lập hội đồng khác để xác định lại nhiệm vụ khoa học và công nghệ và lấy ý kiến của các cơ quan liên quan.

2. Trên cơ sở kết quả của việc rà soát và ý kiến tư vấn quy định tại Khoản 1 Điều này, Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố công khai đề tài, dự án, đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ đặt hàng trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện. Đối với chương trình khoa học và công nghệ đặt hàng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét giao cho tổ chức, cơ quan đủ năng lực triển khai thực hiện.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho các bộ ngành địa phương có *đề xuất đặt hàng* trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.

## Chương V
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2014 và thay thế Thông tư số 06/2012/TT-BKHCN ngày 12/3/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước.

**Điều 25. Tổ chức thực hiện**

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể vận dụng hướng dẫn tại Thông tư này ban hành quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, sửa đổi bổ sung./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Quân**

**Phụ lục**
**CÁC BIỂU MẪU**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ
**Mẫu A1-ĐXNV**
07/2014/TT-BKHCN

2. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (Dùng cho đề tài KH&CN hoặc đề án khoa học)
**Mẫu B1-ĐXĐH**
07/2014/TT-BKHCN

3. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (Dùng cho dự án sản xuất thử nghiệm)
**Mẫu B2-ĐXĐH**
07/2014/TT-BKHCN

4. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (Dùng cho dự án hoa học và công nghệ)
**Mẫu B3-ĐXĐH**
07/2014/TT-BKHCN

5. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (Dùng cho chương trình khoa học và công nghệ)
**Mẫu B4-ĐXĐH**
07/2014/TT-BKHCN

6. Kết quả tra cứu thông tin về các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm có liên quan đến đề xuất đặt hàng và đang thực hiện
**Mẫu C0-KQTrC**
07/2014/TT-BKHCN

7. Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng đề tài/dự án cấp quốc gia
**Mẫu C1-TVHĐ**
07/2014/TT-BKHCN

8. Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề tài/dự án cấp quốc gia
**Mẫu C1-PĐG**
07/2014/TT-BKHCN

9. Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng đề án khoa học cấp quốc gia
**Mẫu C2-TVHĐ**
07/2014/TT-BKHCN

10. Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề án khoa học cấp quốc gia
**Mẫu C2-PĐG**
07/2014/TT-BKHCN

11. Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia

**Mẫu C3-TVHĐ**

07/2014/TT-BKHCN

12. Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia

**Mẫu C3-PĐG**

07/2014/TT-BKHCN

13. Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia

**Mẫu C4-TVHĐ**

07/2014/TT-BKHCN

14. Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia

**Mẫu C4-PĐG**

07/2014/TT-BKHCN

15. Kiểm phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia

**Mẫu C5-BBKP**

07/2014/TT-BKHCN

16. Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia năm 20...

**Mẫu D1-BBHĐ**

07/2014/TT-BKHCN

17. Tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với đề tài, dự án đặt hàng

**Mẫu D1-ĐTDA**

07/2014/TT-BKHCN

18. Tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với đề án khoa học

**Mẫu D2-ĐA**

07/2014/TT-BKHCN

19. Kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với dự án khoa học và công nghệ đặt hàng

**Mẫu D3-DAKHCN**

07/2014/TT-BKHCN

20. Kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia

**Mẫu D4-CT**

07/2014/TT-BKHCN

**Mẫu A1-ĐXNV**
07/2014/TT-BKHCN

# PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:

2. Hình thức thực hiện *(Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án SXTN, đề án khoa học hoặc dự án KH&CN):*

3. Mục tiêu:

4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN *(Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách,...):*

5. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:

6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:

7. Dự kiến hiệu quả mang lại:

8. Dự kiến thời gian thực hiện (Số tháng, bắt đầu từ..)

9. Thông tin khác (Chỉ áp dụng đối với dự án SXTN hoặc dự án KHCN):

9.1 Xuất xứ hình thành:

*(Nếu là Dự án SXTN cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KHCN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài.*

*Nếu là dự án KHCN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)*

9.2 Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: *(Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sx v.v...)*

..., ngày... tháng... năm 20...
**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**
*(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)*

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**Mẫu B1-ĐXĐH**
07/2014/TT-BKHCN

**TÊN BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày... tháng... năm 20....*

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**
*(Dùng cho đề tài KH&CN hoặc đề án khoa học)*

1. Tên nhiệm vụ KHCN:

2. Lý do đề xuất: *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia; tác động to lớn và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước v.v...*

*Lưu ý:*

- *Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, nhà nước cần trích dẫn đầy đủ*
- *Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)*

3. Mục tiêu:

4. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

7. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

Bộ (ngành và địa phương)..... cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO BỘ (NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG)**
*(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**Mẫu B2-ĐXĐH**
07/2014/TT-BKHCN

**TÊN BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày... tháng... năm 20....*

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**
*(Dùng cho dự án SXTN)*

1. Tên dự án SXTN:

2. Xuất xứ của Dự án SXTN *(Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài v.v...)*

3. Lý do đề xuất *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia; nhu cầu của sản xuất đời sống và khả năng ứng dụng rộng rãi v.v...*

*Lưu ý:*

- *Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, nhà nước cần trích dẫn đầy đủ;*
- *Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn).*

4. Mục tiêu:

5. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:

6. Nhu cầu thị trường *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án)*

7. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

8. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:

9. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*

Bộ (ngành và địa phương)..... cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO BỘ (NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG)**
*(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**Mẫu B3-ĐXĐH**
07/2014/TT-BKHCN

**TÊN BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày... tháng... năm 20....*

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

*(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ)*

1. Tên dự án dự án khoa học và công nghệ (KH&CN):

2. Xuất xứ hình thành: *(Nêu rõ nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)*

3. Lý do đề xuất: *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia quan trọng, Mức độ tác động đến phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương v.v...*

*Lưu ý:*

- *Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, nhà nước cần trích dẫn đầy đủ;*
- *Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)*

4. Mục tiêu:

5. Nội dung KHCN chủ yếu *(Mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một hoặc một số đề tài, dự án SXTN)*

6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:

7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

8. Yêu cầu về mặt thời gian thực hiện:

9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:

10. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

11. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*

12. Dự kiến hiệu quả của Dự án KH&CN :

12.1 Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(Cần làm rõ đóng góp của Dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)*

12.2 Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(Tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)*

Bộ (ngành và địa phương)..... cam kết có phương án sử dụng các kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO BỘ (NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG)**
*(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 6 trang giấy khổ A4.*

**Mẫu B4-ĐXĐH**
07/2014/TT-BKHCN

**TÊN BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày... tháng... năm 20....*

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**
*(Dùng cho chương trình KH&CN)*

1. Tên chương trình KH&CN:

2. Căn cứ đề xuất chương trình *(Nêu rõ căn cứ pháp lý về định hướng phát triển ngành lĩnh vực, định hướng phát triển KH&CN trung và dài hạn và định hướng ưu tiên)*

3. Cơ sở khoa học và thực tiễn đối với việc xây dựng chương trình KH&CN: *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia quan trọng, Mức độ tác động đến phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương v.v...*

*Lưu ý:*

- *Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, nhà nước cần trích dẫn đầy đủ;*
- *Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)*

4. Mục tiêu:

5. Nội dung KHCN chủ yếu:

6. Kết quả dự kiến của chương trình:

7. Các chỉ tiêu cần đạt của chương trình:

8. Thời gian và kế hoạch dự kiến thực hiện:

9. Đề xuất tổ chức, cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chương trình:

10. Năng lực của tổ chức, cơ quan tổ chức thực hiện chương trình:

11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

12. Dự kiến tác động của chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển khoa học và công nghệ trong ngành và lĩnh vực:

Bộ (ngành và địa phương)..... cam kết phối hợp thực hiện và có phương án sử dụng các kết quả của chương trình.

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO BỘ (NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG)**
*(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 8 trang giấy khổ A4.*

**Mẫu C0-KQTrC**
07/2014/TT-BKHCN

**KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN**
**Về các đề tài, dự án SXTN có liên quan đến đề xuất đặt hàng đã và đang thực hiện**

**I. Thông tin về đề xuất đặt hàng**

1. Tên đề tài/dự án SXTN:

2. Mục tiêu:

3. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

**II. Kết quả tra cứu về đề tài, dự án có liên quan đã và đang thực hiện**

| Số TT | Tên đề tài/dự án | Năm bắt đầu - kết thúc | Mục tiêu | Kết quả đã (hoặc dự kiến) đạt được | Tên tổ chức và cá nhân chủ trì |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| 5 | | | | | |
| 6 | | | | | |
| 7 | | | | | |
| 8 | | | | | |
| ..... | ..... | | | | |

....., ngày... tháng... năm 20...
**Thủ trưởng cơ quan cung cấp thông tin**
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)*

**Mẫu C1-TVHĐ**
07/2014/TT-BKHCN

**Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ**
**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN CẤP QUỐC GIA**

| | |
|---|---|
| **Chuyên gia/Ủy viên phản biện** | |
| **Ủy viên hội đồng** | |

**Họ và tên chuyên gia:**

**Tên đề tài/dự án đề xuất:**

**I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**

1.1 Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài/dự án

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.2 Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.3 Khả năng không trùng lắp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.4 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực quốc gia cho việc thực hiện đề tài, dự án

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.5 Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án)

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kiến nghị của chuyên gia:** (đánh dấu **X** vào 1 trong 3 ô dưới đây)

☐ Đề nghị không thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

**II. DỰ KIẾN ĐỀ TÀI/DỰ ÁN ĐẶT HÀNG**

**Tên đề tài/dự án:**

**Định hướng mục tiêu:**

**Yêu cầu đối với kết quả:**

*(Lưu ý:*

*Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần nêu rõ 2 yêu cầu:*

- *Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ và*
- *Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm*

*Đối với Dự án SXTN: các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm)*

....., ngày... tháng... năm 20...

*(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu C1-PĐG**
07/2014/TT-BKHCN

| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*..., ngày... tháng ... năm 20...*

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**
**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN CẤP QUỐC GIA**

**Tên đề tài/dự án đề xuất:**

**Đánh giá của chuyên gia:** (đánh dấu **X** vào 1 trong 2 ô)

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài/dự án

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

3. Khả năng không trùng lắp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

4. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực quốc gia cho việc thực hiện đề tài, dự án

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

5. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án)

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kết luận chung:**

☐ Đề nghị thực hiện ☐ Đề nghị không thực hiện

**Mẫu C2-TVHĐ**
07/2014/TT-BKHCN

**Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ**
**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP QUỐC GIA**

| | |
|---|---|
| **Chuyên gia/Ủy viên phản biện** | |
| **Ủy viên hội đồng** | |

**Họ và tên chuyên gia:**

**Tên đề án đề xuất:**

**I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**

1.1 Tính cấp thiết và triển vọng ứng dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.2 Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.3 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực quốc gia cho việc thực hiện đề tài

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kiến nghị của chuyên gia:** (đánh dấu **X** vào 1 trong 3 ô dưới đây)

☐ Đề nghị không thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

**II. DỰ KIẾN ĐỀ ÁN ĐẶT HÀNG**

**Tên đề án**

**Mục tiêu**

**Yêu cầu đối với kết quả**

....., ngày... tháng... năm 20...

*(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu C2-PĐG**
07/2014/TT-BKHCN

| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*..., ngày... tháng ... năm 20...*

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**
**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP QUỐC GIA**

**Tên đề án đề xuất:**

**Đánh giá của chuyên gia:** (đánh dấu **X** vào 1 trong 2 ô)

1. Tính cấp thiết và triển vọng ứng dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

3. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực quốc gia cho việc thực hiện đề tài

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kết luận chung:**

☐ Đề nghị thực hiện; ☐ Đề nghị không thực hiện

**Mẫu C3-TVHĐ**
07/2014/TT-BKHCN

# Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

| | |
|---|---|
| **Chuyên gia/Ủy viên phản biện** | |
| **Ủy viên hội đồng** | |

**Họ và tên chuyên gia:**

**Tên dự án KH&CN đề xuất:**

## I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

1.1 Tính cấp thiết và mục tiêu của đề xuất đặt hàng trong việc sản xuất các sản phẩm trọng điểm chủ lực của bộ, ngành địa phương và của quốc gia

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.2 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực quốc gia cho việc thực hiện đề xuất đặt hàng

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.3 Tính khả thi thể hiện qua nội dung đặt ra trong đề xuất đặt hàng; năng lực của tổ chức dự kiến chủ trì và phương án huy động nguồn lực của tổ chức chủ trì

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kiến nghị của chuyên gia:** (đánh dấu **X** vào 1 trong 3 ô dưới đây)

☐ Đề nghị không thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

**II. DỰ KIẾN DỰ ÁN KH&CN ĐẶT HÀNG**

**Tên dự án KH&CN**

**Mục tiêu**

**Yêu cầu đối với kết quả:**

....., ngày... tháng... năm 20...

*(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu C3-PĐG**
07/2014/TT-BKHCN

| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*..., ngày... tháng... năm 20...*

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**
**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**Tên dự án KH&CN đề xuất:**

**Đánh giá của chuyên gia:** (đánh dấu **X** vào 1 trong 3 ô)

1. Tính cấp thiết và mục tiêu của đề xuất đặt hàng trong việc sản xuất các sản phẩm trọng điểm chủ lực của bộ, ngành địa phương và của quốc gia

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

2. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực quốc gia cho việc thực hiện đề xuất đặt hàng

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

3. Tính khả thi thể hiện qua nội dung đặt ra trong đề xuất đặt hàng; năng lực của tổ chức dự kiến chủ trì và phương án huy động nguồn lực của tổ chức chủ trì

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kết luận chung**

☐ Đề nghị thực hiện; ☐ Đề nghị không thực hiện

**Mẫu C4-TVHĐ**
07/2014/TT-BKHCN

**Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

| | |
|---|---|
| **Chuyên gia/Ủy viên phản biện** | |
| **Ủy viên hội đồng** | |

**Họ và tên chuyên gia:**

**Tên chương trình KH&CN đề xuất:**

**I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**

1.1 Tính cấp thiết của việc thực hiện chương trình và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra từ việc thực hiện chương trình

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.2 Mục tiêu của chương trình đối với kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ trung hạn và dài hạn; phát triển hướng công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của đất nước hoặc đối với mục tiêu của chương trình mục tiêu quốc gia

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.3 Nội dung thực hiện chính và các kết quả tạo ra khi kết thúc chương trình so với các mục tiêu của chương trình

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.4 Thời gian thực hiện và tiến độ phù hợp để triển khai các nội dung của chương trình

*Nhận xét:*

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kiến nghị của chuyên gia:** (đánh dấu **X** vào 1 trong 3 ô dưới đây)

☐ Đề nghị không thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

**II. GÓP Ý CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH KH&CN ĐỀ XUẤT**

**Tên chương trình KH&CN:**

**Mục tiêu:**

**Nội dung chính cần thực hiện:**

**Các kết quả dự kiến của chương trình:**

....., ngày... tháng... năm 20...

*(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu C4-PĐG**
07/2014/TT-BKHCN

| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*..., ngày... tháng... năm 20...*

# PHIẾU ĐÁNH GIÁ
# ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

**Tên chương trình KH&CN đề xuất:**

**Đánh giá của chuyên gia:** (đánh dấu **X** vào 1 trong 3 ô dưới đây)

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện chương trình và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra từ việc thực hiện chương trình

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

2. Mục tiêu của chương trình đối với kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ trung hạn và dài hạn; phát triển hướng công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của đất nước hoặc đối với mục tiêu của chương trình mục tiêu quốc gia

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

3. Nội dung thực hiện chính và các kết quả tạo khi kết thúc chương trình so với các mục tiêu của chương trình

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

4. Thời gian thực hiện và tiến độ phù hợp để triển khai các nội dung của chương trình

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kết luận chung**

☐ Đề nghị thực hiện ☐ Đề nghị không thực hiện

**Mẫu C5-BBKP**
07/2014/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày... tháng... năm 20...*

# KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN CẤP NHÀ QUỐC GIA

**Loại hình nhiệm vụ KH&CN**:.....
Số thành viên hội đồng tham gia bỏ phiếu:.....

| Số TT | Tên đề xuất đặt hàng | Tổng hợp đánh giá theo các nội dung của các thành viên Hội đồng | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nội dung 1* | | Nội dung 2* | | Nội dung 3* | | Nội dung 4* | | Nội dung 5* | | Kết luận chung | |
| | | Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Thực hiện | Không thực hiện |
| 1 | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | |
| ... | ..... | | | | | | | | | | | | |

**Các thành viên Ban kiểm phiếu**
*(Họ, tên và chữ ký của từng thành viên)*

**Trưởng Ban kiểm phiếu**
*(Họ, tên và chữ ký)*

**)* Ghi chú: *Nội dung đánh giá phụ thuộc vào loại hình nhiệm vụ KH&CN quy định tương ứng tại các Điều 19, 20, 21 hoặc Điều 22 của Thông tư*

**Mẫu D1-BBHĐ**
07/2014/TT-BKHCN

| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*..., ngày... tháng... năm 20...*

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA NĂM 20...**

**Loại nhiệm vụ KH&CN:** *(Đề tài, dự án, đề án, dự án KH&CN hoặc chương trình KH&CN):*.....

***A. Những thông tin chung***

1. Quyết định thành lập Hội đồng chuyên ngành...

..../QĐ-BKHCN ngày.../.../20... của Bộ trưởng Bộ KH&CN

2. Số lượng các đề xuất đặt hàng tư vấn:.....

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

..., ngày... /.../20...

- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên:.../...
- Vắng mặt:... người, gồm các thành viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng

| TT | Họ và tên | Đơn vị công tác |
|---|---|---|
| 1. | | |
| 2. | | |
| 3. | | |
| .... | ..... | ..... |

***B. Nội dung làm việc của Hội đồng (*)***

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng.

2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc và bầu ông/bà..... làm thư ký khoa học của Hội đồng.

3. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm :

....., Trưởng ban.

....., thành viên,

....., thành viên.

4. Các thành viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá đề xuất đặt hàng do Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp.

5. Hội đồng phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng theo các nội dung quy định tại Điều 19 (Điều 20, Điều 21 hoặc Điều 22) của *Thông tư Quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (Thông tư XĐNV)*.

6. Thành viên hội đồng bỏ phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá hội đồng trong Biên bản kiểm phiếu Mẫu C5-BBKP kèm theo.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu hội đồng thông qua kết luận trong Phụ lục kèm theo.

7. Các chuyên gia phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án đặt hàng cho những đề xuất đặt hàng được đánh giá "đề nghị thực hiện".

8. Hội đồng thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án đặt hàng theo các yêu cầu nêu tại Điều 14 của *Thông tư XĐNV* và thống nhất thông qua từng mục nói trên.

9. Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với đề tài, dự án (đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ).

10. Hội đồng thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên (trong trường hợp có 02 đề tài, dự án trở lên) và biểu quyết đối với việc xếp thứ tự ưu tiên này. Kết quả làm việc của hội đồng thể hiện tại Mẫu D1-ĐTDA đối với đề tài, dự án (Mẫu D2-ĐA đối với đề án; Mẫu D3-DAKHCN đối với dự án khoa học công nghệ hoặc Mẫu D4-CT).

11. Hội đồng thông qua Biên bản làm việc.

| **Thư ký khoa học của Hội đồng** | **Chủ tịch Hội đồng** |
|---|---|
| *(Họ, tên và chữ ký)* | *(Họ, tên và chữ ký)* |

**) Chỉ để lại những nội dung thích hợp từ nội dung 5 đến nội dung 10 Phần B*

**Phụ lục D1-BBHĐ**
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN**

**Loại nhiệm vụ KH&CN**: *(Đề tài, dự án, đề án, dự án KH&CN hoặc Chương trình KH&CN)*

**I. Đề xuất đặt hàng "đề nghị thực hiện"***

| TT | Tên đề xuất đặt hàng | Kết quả đánh giá của hội đồng | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* |
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| ... | ..... | | |

**) Đề xuất đặt hàng "đề nghị thực hiện" khi có trên ¾ tổng số phiếu đánh giá "Đạt yêu cầu"*

**II. Đề xuất đặt hàng đề nghị "không thực hiện"**

| TT | Tên đề xuất đặt hàng | Tóm tắt lý do đề nghị "không thực hiện" | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* |
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| ... | ..... | | |

**Chủ tịch Hội đồng**
*(Họ, tên và chữ ký)*

**Mẫu D1-ĐTDA**
07/2014/TT-BKHCN

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI, DỰ ÁN ĐẶT HÀNG**
*(Đã xếp thứ tự ưu tiên)*

| TT | Tên đề tài/ dự án | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả* | Phương thức tổ chức thực hiện | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| 5 | | | | | |
| 6 | | | | | |
| 7 | | | | | |
| ... | ..... | | | | |

**Chủ tịch Hội đồng**
*(Họ, tên và chữ ký)*

**) Ghi chú:*

*Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần thể hiện rõ các yêu cầu về:*

- *Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ và*
- *Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm*

*Đối với Dự án SXTN: Các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm và quy mô Sản xuất thử nghiệm.*

**Mẫu D2-ĐA**
07/2014/TT-BKHCN

## TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN ĐỐI VỚI ĐỀ ÁN KHOA HỌC

| TT | Tên đề án khoa học | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Phương thức tổ chức thực hiện | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| 5 | | | | | |
| 6 | | | | | |
| 7 | | | | | |
| 8 | | | | | |
| 9 | | | | | |
| 10 | | | | | |
| ... | ..... | | | | |

**Chủ tịch Hội đồng**
*(Họ, tên và chữ ký)*

**Mẫu D3-DAKHCN**
07/2014/TT-BKHCN

**KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN ĐỐI VỚI DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG**

| ***TT*** | ***Tên đề án khoa học*** | ***Định hướng mục tiêu*** | ***Yêu cầu đối với kết quả**** | ***Phương thức tổ chức thực hiện*** | ***Ghi chú*** |
|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| 5 | | | | | |
| 6 | | | | | |
| 7 | | | | | |
| 8 | | | | | |
| ... | ..... | | | | |

**Chủ tịch Hội đồng**
*(Họ, tên và chữ ký)*

**) Cần nêu rõ yêu cầu đối với các sản phẩm khoa học và công nghệ cùng với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tương ứng, đảm bảo sự gắn kết và tính đồng bộ theo quy trình sản xuất hoặc chuỗi thời gian.*

**Mẫu D4-CT**
07/2014/TT-BKHCN

**KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**1. Tên chương trình:**

**2. Mục tiêu:**

**3. Yêu cầu đối với các kết quả tạo ra**

**Chủ tịch Hội đồng**
*(Họ, tên và chữ ký)*